

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2021/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Người yêu cầu 1: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số H đường T, khóm T, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu 2: Bà Ngô Thị Kim N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N đồng ý thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N thống nhất thỏa thuận, bà Ngô Thị Kim N đồng ý giao con chung tên cháu Đỗ Minh N (nam, sinh ngày 20/3/2013), hiện đang sống chung với ông T tại địa chỉ: số H đường T, khóm T, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho ông Đỗ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi; Ông Đỗ Minh T đồng ý giao cháu Đỗ Minh K (nam, sinh ngày 18/12/2016) hiện đang sống chung với bà N tại: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cho bà Ngô Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi; Ông T và bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông T và bà N đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu N nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N đã nộp theo biên lai số 0007750 (ông T) và 0007901 (bà N) cùng ngày **06/5/2021** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N thống nhất thỏa thuận, bà Ngô Thị Kim N đồng ý giao con chung tên cháu Đỗ Minh N (nam, sinh ngày 20/3/2013), hiện đang sống chung với ông T tại địa chỉ: số H đường T, khóm T, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho ông Đỗ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi; Ông Đỗ Minh T đồng ý giao cháu Đỗ Minh K (nam, sinh ngày 18/12/2016) hiện đang sống chung với bà N tại: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cho bà Ngô Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi; Ông T và bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N đã nộp theo biên lai số 0007750 (ông T) và 0007901 (bà N) cùng ngày **06/5/2021** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Đỗ Minh T và bà Ngô Thị Kim N đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyên